

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH TRA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/KL-TTKH&CN

Tiền Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành về An toàn bức xạ hạt nhân và việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2 đối với các cơ sở y tế

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tiền Giang được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2016 và Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Đoàn Thanh tra theo Quyết định thanh tra số 01/QĐ-TTKHCN ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang về việc thanh tra chuyên ngành An toàn bức xạ hạt nhân và việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2 đối với các cơ sở y tế, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung:

Đối tượng thanh tra chuyên ngành về An toàn bức xạ hạt nhân và việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2 gồm 25 cơ sở y tế. Trong đó gồm có 13 cơ sở tư nhân; 04 phòng khám đa khoa, 02 bệnh viện trực thuộc Trung tâm y tế huyện; 03 Trung tâm y tế huyện; 01 phòng khám Quân dân y, 02 bệnh viện trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang.

Tại thời điểm tiến hành thanh tra có 01 cơ sở được chuyển sang thành bệnh viện dã chiến phòng chống dịch Covid-19 (Phòng khám Quân dân y TG) nên không tiến hành thanh tra về nội dung an toàn bức xạ hạt nhân và phương tiện nhóm 2 đối với cơ sở nêu trên.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh:

Các nội dung đã tiến hành thanh tra:

2.1. Việc khai báo, giấy phép hoạt động:

Kiểm tra việc khai báo, giấy phép hoạt động của 56 thiết bị x-quang đối với 24 cơ sở, trong đó: có 50 thiết bị đang hoạt động có giấy phép tiến hành công



việc bức xạ còn hiệu lực, 06 thiết bị hư không sử dụng đã được lưu kho (đã có khai báo về cơ quan quản lý).

2.2. Về Quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ: 24/24 cơ sở có quyết định bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ.

2.3. Chứng chỉ nhân viên bức xạ: 24/24 cơ sở người phụ trách an toàn bức xạ có chứng chỉ nhân viên bức xạ còn hiệu lực;

2.4. Chứng nhận đào tạo nhân viên bức xạ: 24 cơ sở y tế phân công 75 nhân viên thực hiện công việc bức xạ. Trong đó có 75 nhân viên bức xạ của 24 cơ sở đã được đào tạo nghiệp vụ an toàn bức xạ trong y tế có giấy chứng nhận còn hiệu lực.

2.5. Việc theo dõi, lập và lưu giữ hồ sơ sức khỏe cho nhân viên bức xạ: các cơ sở có theo dõi, lập và lưu giữ hồ sơ sức khỏe của nhân viên bức xạ.

2.6. Hồ sơ về liều chiếu xạ cá nhân: 24/24 cơ sở đều có hợp đồng cung cấp liều kế. 24/24 cơ sở lưu giữ kết quả liều chiếu xạ cá nhân của nhân viên bức xạ;

2.7. Hồ sơ kỹ thuật máy, kiểm định máy và kiểm xạ phòng theo chu kỳ quy định:

- 24/24 cơ sở đều có lưu giữ hồ sơ kỹ thuật máy.
- 24/24 cơ sở có thực hiện việc kiểm định máy định kỳ theo quy định
- 24/24 cơ sở thực hiện việc kiểm xạ phòng theo chu kỳ.

2.8. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn bức xạ (quy trình vận hành, nội quy, phương án ứng phó sự cố, đèn báo, biển báo, bảo hộ lao động...): các cơ sở đều bố trí phòng đặt thiết bị bức xạ đảm bảo theo đúng sơ đồ được cấp phép; tại khu vực sử dụng thiết bị bức xạ có gắn đèn, biển cảnh báo nguy hiểm phóng xạ, nội quy an toàn bức xạ được treo trước khu vực chụp, trong phòng chụp được niêm yết Quy trình vận hành máy và Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở.

2.9. Việc báo cáo định kỳ về hoạt động của cơ sở bức xạ: 24/24 cơ sở có thực hiện báo cáo hoạt động an toàn bức xạ định kỳ hàng năm;

2.10. Việc sử dụng, kiểm định phương tiện đo trong y tế: Đoàn đã tiến hành kiểm tra 21/24 cơ sở có sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong y tế.

- Về huyết áp kế: có 102 huyết áp kế được sử dụng tại 21 cơ sở y tế. Trong đó 96 huyết áp kế của 20 cơ sở y tế sử dụng còn hiệu lực kiểm định, 06 huyết áp kế của 01 cơ sở y tế mới đưa vào sử dụng, chưa được kiểm định, cụ thể: Công ty Cổ phần Y khoa Phước Thịnh Sài Gòn.

- Về máy đo điện tim: có 32 máy đo điện tim được sử dụng tại 21 cơ sở y tế. Tất cả 32 máy đo điện tim của 21 cơ sở y tế sử dụng còn hiệu lực kiểm định.

3. Kết luận:

Qua cuộc thanh tra, nhận thấy các cơ sở đều thực hiện tốt những quy định theo nội dung thanh tra, đã cử người tiếp Đoàn và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu

và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn thanh tra làm việc. Các cơ sở y tế hầu hết đã chấp hành nghiêm túc các quy định của Luật Năng lượng nguyên tử như: việc xin cấp phép khi tiến hành hoạt động bức xạ; bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ; trang bị đầy đủ liều kế cá nhân và đọc liều đúng quy định; tổ chức khám sức khỏe định kỳ 12 tháng/1 lần cho nhân viên bức xạ và trang bị bảo hộ cá nhân cho nhân viên bức xạ; việc lưu giữ hồ sơ được thực hiện nghiêm túc gồm: hồ sơ xin cấp phép tiến hành công việc bức xạ, hồ sơ kỹ thuật thiết bị, hồ sơ về nhân viên bức xạ, hồ sơ theo dõi sức khỏe của nhân viên bức xạ.

Tuy nhiên còn một cơ sở y tế không thực hiện đầy đủ các quy định về việc sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong y tế như: chưa kiểm định huyết áp kế trước khi đưa vào sử dụng theo quy định. Đoàn thanh tra đã yêu cầu cơ sở khắc phục những thiếu sót như: kiểm định các phương tiện đo trước khi đưa vào sử dụng và gửi kết quả thực hiện về cho Đoàn thanh tra theo thời gian quy định.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:

Không.

5. Yêu cầu, kiến nghị:

Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành phối hợp với Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ sinh học triển khai, hướng dẫn Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử cho các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và báo cáo kết quả triển khai cho Sở qua Thanh tra trong quý II/2021./. *Thứ*

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Quản lý CN &ChN (công bố trên website);
- Các cơ sở có tên tại mục 2;
- Lưu: VT, HS.

